

Số: 8303 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng, công nhận kết quả trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 179/2024/Đ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết định số 3533 /QĐ-BTP ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 thông báo như sau:

1. Về kết quả tuyển dụng công chức

Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 thông báo kết quả kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025 theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (Có Danh sách kèm theo).

2. Công nhận kết quả trúng tuyển

Căn cứ Điều 12 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức¹, Hội đồng tuyển dụng

¹ “1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

3. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều này”.

công chức Bộ Tư pháp năm 2025 thông báo công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng công chức năm 2025 theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đối với **28 thí sinh** (có Danh sách kèm theo).

3. Về việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

3.1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên trang thông tin điện tử, thí sinh trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- *Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về các nội dung kê khai trong lý lịch (Mẫu đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp kèm theo Thông báo này).*

- *Bản sao giấy khai sinh gốc có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*

- *Giấy chứng nhận sức khỏe do đơn vị y tế từ cấp huyện trở lên cấp.*

- *Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).*

- *Trường hợp thí sinh trúng tuyển có thời gian công tác theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), được bố trí làm công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì nộp bổ sung bản sao sổ bảo hiểm xã hội.*

Hồ sơ hoàn thiện đề nghị nộp trực tiếp tại Bộ Tư pháp (qua Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ), số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội trong giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Sáu.

3.2. Trường hợp thí sinh trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Bộ Tư pháp ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển. Thí sinh có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định sẽ bị thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3.3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Bộ Tư pháp sẽ ra quyết định tuyển dụng và thông báo tới người trúng tuyển.

Trường hợp thí sinh được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định hoặc Phiếu lý lịch tư pháp xác định thuộc một trong các

trường hợp không được đăng ký dự tuyển công chức thì Bộ Tư pháp hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Thông báo này được đăng tải trên Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp, niêm yết tại trụ sở làm việc của Bộ Tư pháp và gửi tới thí sinh trúng tuyển theo địa chỉ ghi tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Mọi chi tiết xin liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp - SĐT: 024.62739367./. *VP*

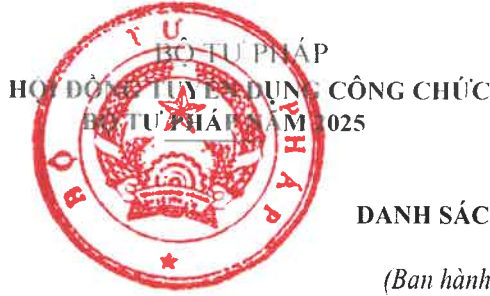
Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng (để báo cáo);
- Các thành viên HĐTD;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tin);
- Các thí sinh trúng tuyển;
- Lưu: VT, HSTD.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Phan Thị Hồng Hà**



DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VÀ CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC BỘ TƯ PHÁP NĂM 2025
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 179/2024/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Thông báo số **803**/TB-HDĐT ngày **16** tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025)

TT	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	ĐTUT	Thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển (dành cho vị trí dự tuyển chuyên viên về xây dựng pháp luật)			Kết quả Vòng 2			Vị trí, Đơn vị trúng tuyển
									NV1	NV2	NV3	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
NHÓM VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ TÀI CHÍNH															
1	N1-01	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	Nam	23/10/2003	Hà Tĩnh	Chuyên viên về tài chính	Không	-	-	-	58.4		58.4	Chuyên viên về tài chính, Cục Kế hoạch - Tài chính
2	N1-02	TRẦN NGỌC	ÁNH	Nữ	16/12/2001	Hà Tĩnh	Chuyên viên về tài chính	Không	-	-	-	42.6		42.6	Không trúng tuyển
3	N1-03	ĐỖ THỊ MAI	PHƯƠNG	Nữ	25/12/2003	Hung Yên	Chuyên viên về tài chính	Không	-	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
4	N1-04	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	31/01/2002	Nghệ An	Chuyên viên về tài chính	Không	-	-	-	32.2		32.2	Không trúng tuyển
5	N1-05	NGUYỄN VĂN	THỌ	Nam	20/9/2003	Hung Yên	Chuyên viên về tài chính	Không	-	-	-	39.4		39.4	Không trúng tuyển
NHÓM VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUỐC TẾ, KIỂM TRA VĂN BẢN															
1	N2- 01	TRẦN NAM	ANH	Nam	21/11/2003	Hải Phòng	Chuyên viên KTVBVPPL	Không	-	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
2	N2- 02	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	Nữ	25/9/2002	Phú Thọ	Chuyên viên KTVBVPPL	Không	-	-	-	58.6		58.6	Chuyên viên KTVBVPPL, Cục KTVB&QLXLVPHC
3	N2- 03	BÙI KHÁNH	LY	Nữ	15/8/2002	Phú Thọ	Chuyên viên KTVBVPPL	Không	-	-	-	68		68	Chuyên viên KTVBVPPL, Cục KTVB&QLXLVPHC
4	N2- 04	TRẦN PHƯƠNG	NGUYỄN	Nữ	12/10/2003	Ninh Bình	Chuyên viên KTVBVPPL	Không	-	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
5	N2- 05	NGUYỄN ĐẠT	PHÁT	Nam	23/02/2002	Thanh Hóa	Chuyên viên KTVBVPPL	Không	-	-	-	62.8		62.8	Chuyên viên KTVBVPPL, Cục KTVB&QLXLVPHC
6	N2- 06	TÓNG THỊ	PHƯƠNG	Nữ	23/6/2001	Thanh Hóa	Chuyên viên KTVBVPPL	Không	-	-	-	60		60	Chuyên viên KTVBVPPL, Cục KTVB&QLXLVPHC

47

7	N2- 07	NGUYỄN THỊ HUƠNG	TRÀ	Nữ	07/01/1999	Hà Nội	Chuyên viên KTVBVPPL	Không	-	-	-	54.4		54.4	Chuyên viên KTVBVPPL, Cục KTVB&QI.XLVPHIC
8	N2- 08	NGUYỄN QUỐC	ANH	Nam	25/4/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	-	-	73.8		73.8	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
9	N2- 09	CAO THỊ	HUYỀN	Nữ	15/3/2003	Nghệ An	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	-	-	-	72.8		72.8	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật quốc tế
10	N2- 10	ĐẶNG PHẠM PHƯƠNG	NAM	Nam	25/11/2002	Hung Yên	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	-	-	81.6		81.6	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
11	N2- 11	NGUYỄN THẾ	NGỌC	Nam	26/01/2002	Lào Cai	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	-	-	77.6		77.6	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
12	N2- 12	PHẠM THÚY	QUỲNH	Nữ	23/02/2001	Ninh Bình	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	-	64.4		64.4	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính
13	N2- 13	NGUYỄN THỊ	THUẬN	Nữ	19/5/2000	Thanh Hóa	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Văn phòng Bộ	53.4		53.4	Không trúng tuyển
14	N2- 14	NGUYỄN THẢO	CHI	Nữ	12/8/2003	Bắc Ninh	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	-	-	66.8		66.8	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế
15	N2- 15	LÊ HIỆP	DUY	Nam	16/5/1999	Ninh Bình	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Vụ Pháp luật quốc tế	-	46.2		46.2	Không trúng tuyển
16	N2- 16	LƯƠNG THANH	GIANG	Nữ	01/12/2002	Thanh Hóa	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Vụ Hình sự - Hành chính	Vụ Pháp luật quốc tế	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
17	N2- 17	NGUYỄN THỊ	HIỀN	Nữ	24/10/2001	Phú Thọ	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	-	-	-	72.4		72.4	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế
18	N2- 18	VŨ VÂN	HUYỀN	Nữ	14/5/2003	Hung Yên	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
19	N2- 19	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	05/9/2000	Hải Phòng	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển

JP

20	N2- 20	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	ANH	Nữ	09/12/2000	Hà Nội	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật quốc tế	-	-	56.6		56.6	Không trùng tuyển
21	N2- 21	NGUYỄN TRÍ NGÂN	HÀ	Nữ	26/7/2003	Hà Nội	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật quốc tế	-	-	61.8		61.8	Không trùng tuyển
22	N2- 22	MAI TRẦN MINH	HIỀN	Nữ	26/7/2001	Nghệ An	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật quốc tế	Vụ Công tác xây dựng VBQPPL	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	41.4		41.4	Không trùng tuyển
23	N2- 23	LÊ HỒNG	LAM		16/7/2002	Thanh Hóa	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	-	-	-	41.4		41.4	Không trùng tuyển
24	N2- 24	VŨ THỊ NGỌC	MAI	Nữ	05/3/2003	Hải Phòng	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật quốc tế	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	79.8		79.8	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật quốc tế
25	N2- 25	HÀ KHÁNH	THƯ	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	-	-	-	78.2		78.2	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật quốc tế
26	N2- 26	PHẠM KHÁNH BẢO	TRUNG	Nam	11/3/1998	Nghệ An	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật quốc tế	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	65.2		65.2	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật quốc tế
27	N2- 27	PHAN THỊ HÀ	LINH	Nữ	27/6/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Không	-	-	-	81.8		81.8	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật quốc tế
28	N2- 28	LÊ QUỐC	ANH	Nam	23/01/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Vụ Pháp luật quốc tế	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
29	N2- 29	LÝ NGỌC TUYẾT	NHI	Nữ	01/7/1999	Campuchia	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	-	-	66		66	Chuyên viên về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính
30	N2- 30	ĐÌNH MINH	TÂM	Nữ	20/5/2002	Hà Nội	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
31	N2- 31	NGUYỄN THU	TRANG	Nữ	12/7/1993	Ninh Bình	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Không	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Vụ Pháp luật quốc tế	Vụ Công tác XDVB QPPL	57		57	Không trùng tuyển
NHÓM VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ TỔ CHỨC CÁN BỘ, HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, BỒ TRỢ TƯ PHÁP VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP, TRUYỀN THÔNG, PHỔ BIẾN															
1	N3-01	ĐÌNH TIẾN	MẠNH	Nam	06/5/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về bồ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	Dân tộc Mường	-	-	-	68	5	74	Chuyên viên về bồ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, Cục Bồ trợ tư pháp

42

2	N3-02	DOÀN DỨC	THẮNG	Nam	15/11/2001	Hải Phòng	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	Không	-	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
3	N3-03	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	Nữ	13/5/2000	Phú Thọ	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Không	-	-	-	61		61	Chuyên viên về hành chính tư pháp, Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước
4	N3-04	HOÀNG	DUY	Nam	16/02/2002	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Không	-	-	-	68.4		68.4	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Vụ Tổ chức cán bộ
5	N3-05	TRẦN THỊ NGỌC	HOÀI	Nữ	10/11/2002	Tp Huế	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Không	-	-	-	56		56	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Vụ Tổ chức cán bộ
6	N3-06	TRẦN THỊ MAI	LINH	Nữ	19/7/2002	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Không	-	-	-	54		54	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Vụ Tổ chức cán bộ
7	N3-07	PHẠM NGỌC	LINH	Nữ	26/4/2001	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Không	-	-	-	53		53	Không trúng tuyển
8	N3-08	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	Nữ	24/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Không	-	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
9	N3-09	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	26/6/2002	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Không	-	-	-	68.6		68.6	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Vụ Tổ chức cán bộ
10	N3-10	PHẠM NGỌC	LÂN	Nam	07/6/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Không	-	-	-	62.4		62.4	Chuyên viên về hành chính tư pháp, Cục Hành chính tư pháp
11	N3-11	PHẠM TRÀ	MY	Nữ	22/10/1999	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Không	-	-	-	64.6		64.6	Chuyên viên về hành chính tư pháp, Cục Hành chính tư pháp
12	N3-12	CHU HUYỀN	NGỌC	Nữ	21/7/2003	Thái Nguyên	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật	Không	-	-	-	63.2		63.2	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý
13	N3-13	NGUYỄN THỊ MỸ	VÂN	Nữ	16/11/2002	Nghệ An	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	Không	-	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển
14	N3-14	NGUYỄN KIM MINH	CHÂU	Nữ	12/8/2000	Phú Thọ	Chuyên viên về truyền thông	Dân tộc Mường	-	-	-	65.2	5	70.2	Chuyên viên về truyền thông, Văn phòng Bộ
15	N3-15	NGUYỄN THỊ	VÂN	Nữ	01/4/2002	Phú Thọ	Chuyên viên tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Không	-	-	-	Không dự tuyển		Không dự tuyển	Không dự tuyển